

**TOÀ ÁN NHÂN D
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 14/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN D HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân D: Ông Cà Văn Hùng và bà Quàng Thị Hỏa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân D huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lù Văn D, sinh năm 1982, tại MT, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản Khau B1, xã MT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; D tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn K (đã chết) và bà Lù Thị G (đã chết); có vợ là Cà Thị D, sinh 1986 và có hai con lớn sinh 2008, nhỏ sinh 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Cà Thị D, sinh 1986, trú tại: Bản Khau B1, xã MT, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Tòng Văn H, sinh năm 1986, trú tại: Bản NN, xã Mường C, huyện ML, tỉnh SL. Vắng Mặt.

Người Bào chữa cho bị cáo: Bà Chăm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh SL. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Lù Văn D** bị Viện kiểm sát nhân D huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/11/2017, tại khu vực bản Khau B1, xã MT, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang Lù Văn D, sinh năm 1982, trú tại: Khau B1, xã MT, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tòng Văn H, sinh năm 1986, trú tại: Bản NN, xã Mường C, huyện ML, tỉnh SL để lấy 100.000,đ.

Vật chứng thu giữ:

01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ do Tòng Văn H đang cầm trên tay phải tự giác lấy giao nộp, khai là Hêrôin do mua của Lù Văn D với số tiền 100.000,đ;

01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000,đ thu giữ của Lù Văn D, Lù Văn D lấy từ túi áo ngực bên phải đang mặc, tự giác giao nộp, khai nhận là tiền vừa bán Hêrôin cho Tòng Văn H mà có;

01 xe mô tô SYM nhãn hiệu Angel BKS 26H1-0986, màu đen đỏ.

Ngày 18/11/2017 cơ quan Công an huyện ML đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ do Tòng Văn H khi bắt quả tang có trọng lượng 0,06 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu DH.

Công an huyện ML, tỉnh SL Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 19/KLMT ngày 22/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL. Kết luận: Mẫu bột màu trắng ký hiệu DH là chất ma túy, loại chất Hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lù Văn D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra Lù Văn D, Tòng Văn H khai nhận: Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/11/2017, thì vào khoảng 12 giờ trưa một ngày cuối tháng 10 năm 2017 ở tại nhà, Lù Văn D còn bán cho Tòng Văn H 01 gói Hêrôin với giá 100.000,đ sau khi mua được Tòng Văn H đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc số Hêrôin Lù Văn D bán cho Tòng Văn H, Lù Văn D khai mua của một người thanh niên không biết tên, địa chỉ ở khu vực bản Pi, xã Pi Toong, huyện ML, tỉnh SL. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của D.

Đối với Tòng Văn H đã mua ma túy của Lù Văn D để sử dụng, số Hêrôin khi thu giữ có trọng lượng 0,06 gam. Do đó không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tòng Văn H. Cơ quan Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Lù Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần”.

Bản cáo trạng số: 240/KSĐT ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân D huyện ML truy tố bị cáo Lù Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt Lù Văn D từ 07 đến 08 năm tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Trả lại cho: Chị Cà Thị D 01 xe mô tô SYM nhãn hiệu Angel BKS 26H1-0986, màu đen đỏ. Tại phiên tòa được xác định là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo dùng vào việc phạm tội gia đình không biết.

Tịch thu tiêu hủy: Vở phong bì cũ; 01 mảnh giấy nilon màu trắng (đã được niêm phong).

Buộc Lù Văn D phải truy thu, nộp ngân sách nhà nước: 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) tiền do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn D thừa nhận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/11/2017 Lù Văn D đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 cục Hêrôin có trọng lượng 0,06 gam cho Tòng Văn H lấy 100.000,đ thì bị bắt quả tang và trước đó khoảng 12 giờ trưa một ngày cuối tháng 10 năm 2017 Lù Văn D còn bán cho Tòng Văn H 01 gói Hêrôin với giá 100.000,đ.

Xét lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, lời khai của người mua ma túy.

Bị cáo Lù Văn D đã bán ma túy nhiều lần (02 lần) cho Tòng Văn H.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lù Văn D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của Bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với Bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa pH. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục Bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa Bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền của Lù Văn D: 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do phạm tội mà có;

Trả lại cho chị Cà Thị D 01 xe mô tô SYM nhãn hiệu Angel BKS 26H1-0986, màu đen đỏ. Tại phiên tòa được xác định là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo dùng vào việc phạm tội gia đình không biết.

Tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì cũ; 01 mảnh giấy nilon màu trắng (đã được niêm phong).

Buộc Lù Văn D phải truy thu, nộp ngân sách nhà nước: 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) tiền do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

Về nguồn gốc số Hêrôin Lù Văn D bán cho Tòng Văn H, Lù Văn D khai mua của một người thanh niên không biết tên, địa chỉ ở khu vực bản Pi, xã Pi Toong, huyện ML, tỉnh SL. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của D. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Đối với Tòng Văn H đã mua ma túy của Lù Văn D để sử dụng, số Hêrôin khi thu giữ có trọng lượng 0,06 gam. Do đó không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tòng Văn H. Cơ quan Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b “phạm tội nhiều lần” khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lù Văn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền của Lù Văn D:

100.000,đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Trả lại cho chị Cà Thị D 01 xe máy SYM nhãn hiệu Angel, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H1-0986, số khung RLGXA 100H6111370, số máy VMVA2A-D 111370, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì niêm phong cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án D sự huyện ML, tỉnh SL.

Buộc Lù Văn D phải truy thu, nộp ngân sách nhà nước: 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) tiền do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lù Văn D phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/5/2018.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA D sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn

